

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2019/DS-ST

Ngày: 30-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 330/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NH

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 đường LH, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà G(Vắng mặt)

Địa chỉ: Lầu 8, TN, số 20, đường CH, Phường MH, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2019.

- Bị đơn: Ông C

Địa chỉ: Số 19/7 đường S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà G trình bày:

Ngày 29/9/2014, ông C ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, số hiệu hồ sơ 465727, còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20141008-500001-0107 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là NH), số tiền vay 21.000.000 đồng, lãi suất 5,00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông C có trách nhiệm thanh toán 36.524.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, thanh toán liên tiếp trong vòng 24 tháng vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/11/2014; 23 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 1.522.000 đồng; tháng cuối cùng thanh toán 1.518.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông C đã nhận đủ số tiền vay. Từ ngày 12/11/2014 đến ngày 02/3/2015, ông C đã thanh toán cho ngân hàng 03 lần với số tiền 7.610.000 đồng. từ ngày 03/3/2015 đến nay, ông C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông C phải thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền nợ là 28.914.000 đồng, trong đó nợ gốc 18.391.903 đồng, nợ lãi 10.522.097 đồng. NH không yêu cầu ông C trả tiền lãi chậm trả.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham dự phiên tòa đối với bị đơn là ông C nhưng ông C đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn NH khởi kiện ông C, địa chỉ số 19/7 đường S, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu ông C phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông C theo đúng quy định tại Điều 175, Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông C không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông C, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do NH cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20141008-500001-0107 (Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, số hiệu hồ sơ 465727 ngày 29/9/2014 kèm Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ) cùng lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định NH đã cấp tín dụng cho ông C số tiền 21.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 5,00%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C đã trả 7.610.000 đồng, kể từ ngày 03/3/2015 đến nay, ông C không thanh toán cho NH số nợ 28.914.000 đồng, trong đó nợ gốc 18.391.903 đồng, nợ lãi 10.522.097 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của NH. Do đó, NH khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán khoản tiền nợ 28.914.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn 28.914.000 đồng, trong đó nợ gốc 18.391.903 đồng, nợ lãi 10.522.097 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, không yêu cầu tính theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, việc này có lợi cho bị đơn, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn NH không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 28.914.000đ = 1.445.700$ đồng.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn NH:

Ông C có trách nhiệm thanh toán cho NH số tiền 28.914.000 đồng, trong đó nợ gốc 18.391.903 đồng, nợ lãi 10.522.097 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho NH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 722.850 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0000855, ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.445.700 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc